VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH

Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23 tháng 12 năm 2024
Quy định về đăng ký thuế

(Tiếp theo Công báo số 65 + 66)

Mẫu số: **BK01-ĐK-TCT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ
Các công ty con, công ty thành viên
(Kèm theo tờ khai mẫu số <01-ĐK-TCT> hoặc <08-MST>)

Tên người nộp thuế:.....

Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

STT	Mã số thuế (nếu có)	Tên công ty con, công ty thành viên	Địa chỉ của công ty con, công ty thành viên	Vốn của công ty mẹ góp vào công ty con, công ty thành viên	Loại tiền (VNĐ/USD)	Tỷ lệ vốn của công ty mẹ góp vào công ty con, công ty thành viên (%)
I	**Công ty con**					
1						
2						
...						
II	**Công ty thành viên**					
1						
2						
...						

..., ngày... /... /.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: **BK02-ĐK-TCT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ
Các đơn vị phụ thuộc (chi nhánh, văn phòng đại diện)
(Kèm theo tờ khai mẫu số <01-ĐK-TCT> hoặc <08-MST>)

Tên người nộp thuế:.....

Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

STT	Tên đơn vị phụ thuộc	Địa chỉ của đơn vị phụ thuộc	Số Quyết định thành lập	Ngày ban hành Quyết định thành lập
1				
2				
...				

..., ngày... /... /.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: **BK03-ĐK-TCT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ
Các địa điểm kinh doanh, kho hàng

(Kèm theo tờ khai mẫu số <01-ĐK-TCT> hoặc <02-ĐK-TCT> hoặc <08-MST>)

Tên người nộp thuế:.....

Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

STT	Tên địa điểm kinh doanh, kho hàng	Số Quyết định thành lập	Ngày ban hành Quyết định thành lập	Số nhà, đường phố (thôn/ xóm)	Phường/ xã	Quận/ huyện	Tỉnh/ thành phố
1							
2							
....							
....							
....							
....							

..., ngày... /... /.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:…….
Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: **BK04-ĐK-TCT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ
Các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài
(Kèm theo tờ khai mẫu số <01-ĐK-TCT> hoặc <02-ĐK-TCT> hoặc <08-MST>)

Tên người nộp thuế:.....

Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

STT	Tên Nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài	Quốc tịch	Mã số thuế của nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài tại Việt Nam (nếu có)	Số hợp đồng	Ngày hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Địa điểm thực hiện hợp đồng		Thời gian thực hiện hợp đồng
							Quận/ huyện	Tỉnh/ thành phố	
1									
2									
...									
...									
...									

..., ngày... /... /.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: **BK05-ĐK-TCT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ
Các nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí
(Kèm theo tờ khai mẫu số <01-ĐK-TCT> hoặc <02-ĐK-TCT> hoặc <08-MST>)

Tên người nộp thuế:.....

Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

STT	Tên Nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí	Quốc tịch	Mã số thuế của nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí tại Việt Nam (nếu có)	Số hợp đồng	Ngày hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Địa điểm thực hiện hợp đồng		Thời gian thực hiện hợp đồng
							Quận/ huyện	Tỉnh/ thành phố	
1									
2									
...									

..., ngày... /... /.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: **BK06-ĐK-TCT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ
Góp vốn của tổ chức, cá nhân
(Kèm theo tờ khai mẫu số <01-ĐK-TCT> hoặc <08-MST>)

Tên người nộp thuế:.....

Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

STT	Tên tổ chức, cá nhân góp vốn vào người nộp thuế	Quốc tịch đối với cá nhân góp vốn	Địa chỉ trụ sở của tổ chức góp vốn	Số tiền (VNĐ)	Mã số thuế (nếu có)	Số giấy phép thành lập và hoạt động hoặc quyết định thành lập của tổ chức góp vốn	Số CMND/ CCCD của cá nhân góp vốn
1							
2							
...							
Tổng cộng				x			

..., ngày... /... /.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: **02-ĐK-TCT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dùng cho đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh trực tiếp phát sinh nghĩa vụ thuế)

□ Chi nhánh □ Văn phòng đại diện □ Địa điểm kinh doanh

NNT ghi MST 10 số của đơn vị chủ quản vào các ô này

1. Tên người nộp thuế:	
2. Thông tin đại lý thuế (nếu có):	
2a. Tên:	
2b. Mã số thuế:	
2c. Hợp đồng đại lý thuế: Số:	Ngày:

3. Địa chỉ trụ sở chính	
3a. Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:	
3b. Phường/Xã/Thị trấn:	
3c. Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/ Thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương:	
3d. Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:	
3đ. Điện thoại:	3e. Fax (nếu có):
3g. E-mail:	3h. Website (nếu có):

4. Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)*	
4a. Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn hoặc hòm thư bưu điện:	
4b. Phường/xã/Thị trấn:	
4c. Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương:	
4d. Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:	
4đ. Điện thoại:	4e. Fax (nếu có):
4g. E-mail:	

5. Quyết định thành lập
5a. Số quyết định:

6. Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp
6a. Số:

5b. Ngày ký quyết định: …/…/……	6b. Ngày cấp:…/…/……..
5c. Cơ quan ban hành quyết định:	6c. Cơ quan cấp:

7. Ngành nghề kinh doanh chính:

8. Vốn điều lệ (=8.1+8.2+8.3+8.4):		
8.1. Vốn nhà nước:	Tỷ trọng:	%
8.2. Vốn nước ngoài:	Tỷ trọng:	%
8.3. Vốn tư nhân:	Tỷ trọng:	%
8.4. Vốn khác:	Tỷ trọng:	%

9. Ngày bắt đầu hoạt động:...../…/….

10. Loại hình kinh tế

□ Công ty cổ phần	□ Doanh nghiệp tư nhân	□ VPĐD của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam	□ Tổ hợp tác
□ Công ty TNHH 1 thành viên	□ Công ty hợp danh	□ Tổ chức kinh tế của lực lượng vũ trang	□ Hợp tác xã
□ Công ty TNHH 2 thành viên trở lên	□ Hợp đồng hợp tác, kinh doanh với nước ngoài	□ Tổ chức kinh tế của tổ chức chính trị, CT-XH, xã hội, XH-NN	□ Cơ quan hành chính

□ Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập □ Đơn vị sự nghiệp công lập □ Loại hình khác

11. Hình thức hạch toán kế toán về kết quả kinh doanh

☐ Độc lập ☐ Phụ thuộc

12. Năm tài chính	Từ ngày…/… đến ngày …/…

13. Thông tin về đơn vị chủ quản hoặc đơn vị quản lý trực tiếp	**14. Thông tin người đứng đầu đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh**
13a. Mã số thuế: ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ ☐☐☐ 13b. Tên đơn vị chủ quản/đơn vị quản lý trực tiếp: ……	☐ Đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của tổ chức của Việt Nam ☐ Đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của thương nhân nước ngoài 14a. Họ và tên:…… 14b. Chức vụ:.....14c. Sinh ngày:…/…/…. 14d. Số định danh cá nhân (đối với người Việt Nam):……..... 14đ. Loại giấy tờ chứng thực cá nhân (đối với người nước ngoài):

	☐ Hộ chiếu ☐ Giấy thông hành ☐ CMT biên giới ☐ Khác Số giấy tờ: …….... Ngày cấp: …/…/…….. Nơi cấp:…….. 14e. Địa chỉ nơi thường trú: Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:..... Phường/xã/Thị trấn:…….. Quận/Huyện/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương:….... Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:…….. Quốc gia:……..... 14g. Địa chỉ hiện tại (nếu có): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:……..... Phường/Xã/Thị trấn:…….... Quận/Huyện/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương:……. Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:…….. Quốc gia:……... 14h. Thông tin khác Điện thoại:…..... Email:…….

15. Phương pháp tính thuế GTGT

☐ Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT

16. Thông tin về các đơn vị liên quan

☐ Có địa điểm kinh doanh, kho hàng phụ thuộc	☐ Có hợp đồng với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài	☐ Có nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí

17. Thông tin khác

17.1. Giám đốc (nếu có):		*17.2. Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có):*
a. Họ và tên:		a. Họ và tên:
b. Mã số thuế cá nhân/Số định danh cá nhân:		b. Mã số thuế cá nhân/Số định danh cá nhân:
c. Ngày tháng năm sinh:		c. Ngày tháng năm sinh:
d. Điện thoại liên lạc:		d. Điện thoại liên lạc:
đ. Email:		đ. Email:

18. Tình trạng trước khi tổ chức lại (nếu có)
☐ Chia ☐ Tách ☐ Hợp nhất ☐ Chuyển đơn vị độc lập thành đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản khác ☐ Chuyển đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản thành đơn vị phụ thuộc của đơn vị chủ quản khác
Mã số thuế trước khi tổ chức lại: ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ ☐☐☐

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

..., ngày... /... /.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:…….
Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI MẪU SỐ 02-ĐK-TCT

1. Tên người nộp thuế: Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của tổ chức theo Quyết định thành lập hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với tổ chức Việt Nam) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam).

2. Thông tin đại lý thuế: Ghi đầy đủ các thông tin của đại lý thuế trong trường hợp Đại lý thuế ký hợp đồng với người nộp thuế để thực hiện thủ tục đăng ký thuế thay cho người nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế.

3. Địa chỉ trụ sở chính: Ghi rõ số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn, phường/xã/ thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh, tỉnh/thành phố của người nộp thuế. Số điện thoại, số Fax (nếu có) thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại/số Fax theo thông tin địa chỉ sau:

- Địa chỉ trụ sở chính của người nộp thuế là tổ chức.

- Địa chỉ nơi kinh doanh trong chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ khu kinh tế cửa khẩu đối với người nộp thuế là tổ chức của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam.

- Địa chỉ nơi diễn ra hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí đối với hợp đồng dầu khí.

- Người nộp thuế phải kê khai đầy đủ, chính xác thông tin email. Địa chỉ email này dùng làm tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan thuế đối với hồ sơ đăng ký thuế điện tử.

4. Địa chỉ nhận thông báo thuế: Nếu người nộp thuế là tổ chức có địa chỉ nhận các thông báo của cơ quan thuế khác với địa chỉ của trụ sở chính tại chỉ tiêu 3 nêu trên thì ghi rõ địa chỉ nhận thông báo thuế để cơ quan thuế liên hệ.

5. Quyết định thành lập:

- Đối với người nộp thuế là đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh của tổ chức có quyết định thành lập: Ghi rõ số quyết định, ngày ban hành quyết định và cơ quan ban hành quyết định.

- Đối với nhà thầu, nhà đầu tư tham gia Hợp đồng dầu khí: Ghi rõ số hợp đồng, ngày ký hợp đồng, để trống phần cơ quan ra quyết định.

6. Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấp tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp: Ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp Giấy chứng nhận ĐKKD của nước có chung biên giới với Việt Nam cấp (đối với người nộp thuế là tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam), Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với người nộp thuế là tổ chức của Việt Nam).

Riêng thông tin "cơ quan cấp" Giấy chứng nhận ĐKKD: ghi tên nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD (Lào, Campuchia, Trung Quốc).

7. Ngành nghề kinh doanh chính: Ghi theo ngành nghề kinh doanh trên Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với người nộp thuế là tổ chức của Việt Nam) và Giấy chứng nhận ĐKKD (đối với người nộp thuế là tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam).

Lưu ý: chỉ ghi 1 ngành nghề chính thực tế kinh doanh.

8. Vốn điều lệ:

Nếu trên Quyết định thành lập, hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động, hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp có vốn thì ghi (ghi rõ loại tiền, phân loại nguồn vốn theo chủ sở hữu, tỷ trọng của từng loại nguồn vốn trong tổng số vốn), nếu không có vốn thì để trống thông tin này.

9. Ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh: Kê khai ngày người nộp thuế bắt đầu hoạt động thực tế nếu khác với ngày cấp mã số thuế.

10. Loại hình kinh tế: Đánh dấu X vào 1 trong những ô tương ứng.

11. Hình thức hạch toán kế toán về kết quả kinh doanh: Đánh dấu X vào một trong hai ô của chỉ tiêu này.

12. Năm tài chính: Ghi rõ từ ngày, tháng đầu niên độ kế toán đến ngày, tháng cuối niên độ kế toán theo năm dương lịch hoặc năm tài chính.

13. Thông tin về đơn vị chủ quản hoặc đơn vị quản lý trực tiếp: Ghi rõ tên, mã số thuế của đơn vị chủ quản hoặc đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý đơn vị phụ thuộc.

14. Thông tin người đứng đầu đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh: Kê khai thông tin chi tiết của người đứng đầu đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của tổ chức. Trường hợp người đứng đầu đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh là người Việt Nam thì khai số định danh cá nhân tại chỉ tiêu 14d và không phải kê khai chỉ tiêu 14đ, 14e. Cơ quan thuế tự động tích hợp thông tin "địa chỉ thường trú", "địa chỉ hiện tại" của cá nhân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đưa vào chỉ tiêu 14đ, 14e.

15. Phương pháp tính thuế GTGT: Đánh dấu X vào ô tương ứng của chỉ tiêu này.

16. Thông tin về các đơn vị liên quan:

- Nếu người nộp thuế có địa điểm kinh doanh, kho hàng phụ thuộc không có chức năng kinh doanh thì đánh dấu X vào ô "Có địa điểm kinh doanh, kho hàng phụ thuộc", sau đó phải kê khai vào phần "Bảng kê các địa điểm kinh doanh" mẫu số BK03-ĐK-TCT.

- Nếu người nộp thuế có hợp đồng với nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài thì đánh dấu X vào ô "Có nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài", sau đó phải kê khai vào phần "Bảng kê các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài" mẫu số BK04-ĐK-TCT.

- Nếu người nộp thuế có nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí thì đánh dấu X vào ô "Có nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí", sau đó phải kê khai vào phần "Bảng kê các nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí" mẫu số BK05-ĐK-TCT (đối với hợp đồng dầu khí).

17. Thông tin khác: Ghi rõ họ và tên, số định danh cá nhân (đối với người Việt Nam) hoặc mã số thuế cá nhân (đối với người nước ngoài), số điện thoại liên lạc và email của Giám đốc và Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán của người nộp thuế.

18. Tình trạng trước khi tổ chức lại tổ chức (nếu có): Nếu người nộp thuế đăng ký thuế do chia/tách/hợp nhất tổ chức, hoặc chuyển đơn vị độc lập thành đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản khác, hoặc chuyển đơn vị phụ thuộc của một đơn vị chủ quản thành đơn vị phụ thuộc của đơn vị chủ quản khác thì đánh dấu X vào một trong các ô tương ứng của chỉ tiêu này và phải ghi rõ mã số thuế đã cấp trước đó của đơn vị phụ thuộc của các tổ chức kinh tế bị chia, bị tách, bị hợp nhất, đơn vị bị chuyển đổi.

19. Phần người nộp thuế hoặc người đại diện hợp pháp của người nộp thuế ký, ghi rõ họ tên: Người nộp thuế hoặc người đại diện hợp pháp của người nộp thuế phải ký, ghi rõ họ tên vào phần này.

20. Đóng dấu của người nộp thuế: Trường hợp người nộp thuế có con dấu tại thời điểm đăng ký thuế thì phải đóng dấu vào phần này (trừ trường hợp nộp hồ sơ theo phương thức điện tử). Trường hợp người nộp thuế không có con dấu tại thời điểm đăng ký thuế thì chưa phải đóng dấu trên tờ khai đăng ký thuế. Khi người nộp thuế đến nhận kết quả phải bổ sung việc đóng dấu cho cơ quan thuế.

21. Nhân viên đại lý thuế: Trường hợp đại lý thuế kê khai thay cho người nộp thuế thì kê khai vào thông tin này.

Mẫu số: **03-ĐK-TCT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dùng cho người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân kinh doanh)

☐ Hộ gia đình kinh doanh

☐ Cá nhân kinh doanh

☐ Cá nhân kinh doanh của nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu

I. Thông tin cá nhân/đại diện hộ gia đình

<Trường hợp cá nhân/đại diện hộ gia đình là người Việt Nam:>

1. Họ và tên:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:…../…../.....
3. Số định danh cá nhân:.....
4. Điện thoại liên hệ:.....
5. Email:.....
6. Số định danh cá nhân đã cấp trước đó (trong trường hợp cá nhân được xác lập lại số định danh cá nhân):

<Trường hợp cá nhân là người có quốc tịch nước ngoài hoặc là người có quốc tịch Việt Nam đang sống tại nước ngoài không có số định danh cá nhân:>

1. Họ và tên:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh: …../…../.....
3. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
4. Quốc tịch:.....
5. Giấy tờ pháp lý *(kê khai một trong các loại giấy tờ):*

- Số hộ chiếu:…….....…. Ngày cấp:……..... Nơi cấp.....
- Số giấy thông hành:…… Ngày cấp:…… Nơi cấp.....
- Số CMND biên giới: ……..…… Ngày cấp:…….. Nơi cấp .....
- Số giấy tờ chứng thực cá nhân khác:…… Ngày cấp:…… Nơi cấp……...

6. Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Phường/Xã/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

7. Địa chỉ hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Phường/Xã/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

8. Thông tin khác:

8a. Điện thoại liên hệ:.....

8b. Email:.....

II. Thông tin đại lý thuế (nếu có):

1. Tên: .....

2. Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

3. Hợp đồng đại lý thuế: Số:……. Ngày:.....

III. Thông tin về hoạt động kinh doanh

1. Tên cửa hàng/thương hiệu: .....

2. Địa chỉ kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Phường/Xã/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại (nếu có):…… Fax (nếu có):…… Email (nếu có):.....

3. Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ kinh doanh):*

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Phường/Xã/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại (nếu có):…… Fax (nếu có):…… Email (nếu có):.....

4. Ngành nghề kinh doanh chính:.....

5. Ngày bắt đầu hoạt động:..…/…../……

6. Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 2 phương pháp):

☐ Phương pháp kê khai ☐ Phương pháp khoán

Tôi cam kết những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

..., ngày... tháng... năm...

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:…….
Chứng chỉ hành nghề số:.....

ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH/CÁ NHÂN KINH DOANH *(Ký và ghi rõ họ tên)*

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI
MẪU SỐ 03-ĐK-TCT

Người nộp thuế phải tích chọn vào một trong các ô thích hợp trước khi kê khai vào phần thông tin chi tiết, cụ thể như sau:

- Hộ gia đình kinh doanh

- Cá nhân kinh doanh

- Cá nhân kinh doanh của nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hoàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu

I. Thông tin cá nhân/chủ hộ kinh doanh

- Trường hợp cá nhân/đại diện hộ gia đình là người Việt Nam thì kê khai vào các chỉ tiêu từ 1 đến 5 bên dưới:

1. Họ và tên: Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên cá nhân/đại diện hộ gia đình đăng ký thuế.

2. Ngày, tháng, năm sinh: Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh của cá nhân/đại diện hộ gia đình đăng ký thuế.

3. Số định danh cá nhân: Ghi số định danh của cá nhân/đại diện hộ gia đình đăng ký thuế.

Lưu ý: Cá nhân/đại diện hộ gia đình phải kê khai các thông tin về họ và tên, ngày tháng năm sinh, số định danh cá nhân của mình chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Điện thoại liên hệ: Ghi chính xác số điện thoại của cá nhân/đại diện hộ gia đình (nếu có).

5. Email: Ghi chính xác địa chỉ email cá nhân/đại diện hộ gia đình (nếu có).

- Trường hợp cá nhân là người có quốc tịch nước ngoài hoặc là người có quốc tịch Việt Nam đang sống tại nước ngoài không có số định danh cá nhân thì kê khai vào các chỉ tiêu từ 1 đến 8 bên dưới:

1. Họ và tên: Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên cá nhân đăng ký thuế.

2. Ngày, tháng, năm sinh: Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh của cá nhân đăng ký thuế.

3. Giới tính: Tích vào 1 trong 2 ô Nam hoặc Nữ.

4. Quốc tịch: Ghi rõ Quốc tịch của cá nhân đăng ký thuế.

5. Giấy tờ pháp lý: tích chọn 1 trong các loại giấy tờ hộ chiếu/giấy thông hành/CMND biên giới/Giấy tờ chứng thực cá nhân khác còn hiệu lực của cá nhân và ghi rõ số, ngày cấp, thông tin "nơi cấp" chỉ ghi tỉnh, thành phố cấp.

6. Địa chỉ thường trú: Ghi đầy đủ các thông tin về địa chỉ nơi thường trú của cá nhân

7. Địa chỉ hiện tại: Ghi đầy đủ các thông tin về địa chỉ về nơi ở hiện tại của cá nhân (chỉ ghi khi địa chỉ này khác với địa chỉ nơi thường trú).

8. Thông tin khác: Ghi số điện thoại, địa chỉ email (nếu có).

II. Thông tin đại lý thuế: Ghi đầy đủ các thông tin của đại lý thuế trong trường hợp Đại lý thuế ký hợp đồng với người nộp thuế để thực hiện thủ tục đăng ký thuế thay cho người nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế.

III. Thông tin về địa điểm kinh doanh

Trường hợp người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân kinh doanh nhưng không đăng ký kinh doanh qua cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Chính phủ về hộ kinh doanh thì kê khai các thông tin về hoạt động kinh doanh như sau:

1. Tên cửa hàng/thương hiệu: Tên của cửa hàng hoặc thương hiệu của địa điểm kinh doanh.

2. Địa chỉ kinh doanh:

- Trường hợp có hoạt động kinh doanh thường xuyên và địa điểm kinh doanh cố định; cá nhân cho thuê bất động sản thì ghi rõ địa chỉ kinh doanh của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh hoặc địa chỉ nơi cá nhân cho thuê bất động sản gồm: số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn, phường/xã/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh, tỉnh/thành phố. Nếu có số điện thoại, số Fax thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại/số Fax.

- Trường hợp có hoạt động kinh doanh thường xuyên và không có địa điểm kinh doanh cố định thì ghi rõ địa chỉ nơi cư trú của cá nhân kinh doanh.

3. Địa chỉ nhận thông báo thuế: Nếu có địa chỉ nhận các thông báo của cơ quan thuế khác với địa chỉ kinh doanh thì ghi rõ địa chỉ nhận thông báo thuế để cơ quan thuế liên hệ.

4. Ngành nghề kinh doanh chính: Ghi 01 ngành nghề chính thực tế đang kinh doanh tại địa điểm kinh doanh.

5. Ngày bắt đầu hoạt động: Ghi rõ ngày bắt đầu hoạt động của địa điểm kinh doanh.

6. Phương pháp tính thuế GTGT: Chọn một trong 2 phương pháp tính thuế GTGT kê khai hoặc khoán.

*** Phần người đại diện hộ gia đình/cá nhân kinh doanh ký, ghi rõ họ tên:** Người đại diện hộ gia đình/cá nhân kinh doanh phải ký, ghi rõ họ tên vào phần này.

*** Nhân viên đại lý thuế:** Trường hợp đại lý thuế kê khai thay cho người nộp thuế thì kê khai vào thông tin này.

Mẫu số: **04-ĐK-TCT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ
TAX REGISTRATION FORM

(Dùng cho các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài, Ban điều hành liên danh)
(Use for contractor/sub-contractor/management board)

☐ Kê khai - nộp thuế nhà thầu ☐ Kê khai-nộp các loại thuế khác

1. Tên nhà thầu nước ngoài/nhà thầu phụ nước ngoài/Ban điều hành liên danh: Name of contractor/ sub-contractor/management board
2. Thông tin đại lý thuế (nếu có): Tax agent (if any)
2a. Tên (Name)
2b. Mã số thuế ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ ☐☐☐ (TIN of Tax agent)
2c. Hợp đồng đại lý thuế: Số ngày Tax agent contract: Number Date

3. Quốc tịch (Nationality):

4. Địa chỉ trụ sở chính: Address of the head office	**5. Địa chỉ văn phòng điều hành tại Việt Nam** Address of management office in Vietnam
	5a. Số nhà, đường phố, thôn, xóm: Street number, Street name or Commune
	5b. Phường/Xã: Ward
Điện thoại (Tel): Fax: Email:	5c. Quận/Huyện: District
	5d. Tỉnh/Thành phố: Province/City
	5e. Điện thoại (Tel): Fax: Email:

6. Giấy phép hoạt động kinh doanh tại Việt Nam Business licence in Vietnam
6a. Số giấy phép: Number
6b. Ngày cấp: …./…./…….. Date
6c. Cơ quan cấp: Granted by

7. Hoạt động tại Việt Nam theo hợp đồng Nhà thầu hoặc Nhà thầu phụ Contract for Contractor/Sub-Contractor operation in Vietnam
7a. Số: Number
7b. Ngày: …../…./……. Date

7c. Ký với: Signed with Mã số NNT tại Việt Nam (nếu có): Tax payers identification number in Vietnam (if any)

8. Mục tiêu hoạt động tại Việt Nam theo hợp đồng Contract objectives

9. Địa điểm tiến hành công việc theo hợp đồng Location of according to the contract

10. Thời gian thực hiện hợp đồng Contract duration
Từ: ……/…… đến ……./……. From: ……/……. to ……/…….

11. Nhà thầu phụ nước ngoài Do you have sub-contractor?	
☐ Có Yes	☐ Không No

12. Thông tin người đại diện của nhà thầu nước ngoài (hoặc nhà thầu phụ nước ngoài): Information of representative of contractor (or sub-contractor)
12a. Tên người đại diện theo pháp luật: Name of representative of contractor (or sub-contractor) 12b. Chức vụ:..... Possition 12c. Chứng từ chứng thực cá nhân: Số giấy chứng thực cá nhân..... Ngày cấp..... Ngày hết hạn:……..….. Nơi cấp..... Passport or Identify number:……. Date of Issue…… Date of Expiration.....…… Place of Issue…… 12d. Địa chỉ tại Việt Nam: Address of representative of contractor (or sub-contractor) in Vietnam

Số nhà/Đường phố: Street number, Street name or Commune Phường/xã: Ward Quận/Huyện: District Tỉnh/Thành phố: Province/City 12e. Thông tin khác: Others Điện thoại (tel): /Fax: Email: Website:

13. Phương pháp tính thuế GTGT VAT calculation method	☐ Khấu trừ Deduction method	☐ Trực tiếp trên GTGT Directly method

14. Phương pháp tính thuế TNDN CIT calculation method	☐ Doanh thu, chi phí Revenues, expenses	☐ Trực tiếp trên doanh thu Directly method

15. Năm tài chính **Finacial year**	Từ ngày …/… From: dd….mm… yy…	đến ngày …/… To: dd….mm… yy…

16. Tài liệu kèm theo Attachments

Cam kết của Nhà thầu nước ngoài hoặc Nhà thầu nước ngoài phụ thực hiện nghiêm chỉnh luật pháp về thuế, nộp kịp thời và đầy đủ các khoản thuế phát sinh, đảm bảo việc khấu trừ và nộp đủ các khoản thuế của Nhà thầu và người lao động làm việc tại Việt Nam theo hợp đồng.

Contractors, sub-contractors commit to observe all tax laws, timely and fully pay taxes, ensure to withhold and pay full tax dues of sub-contractors and employees involved in the contract in Vietnam.

	..., ngày: ...../..../…….. *..., date: ...../……/……..*
NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ **Staff of tax agent** Họ và tên:……. Name Chứng chỉ hành nghề số:..... Certificate number	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU NƯỚC NGOÀI/NHÀ THẦU PHỤ NƯỚC NGOÀI/BAN ĐIỀU HÀNH LIÊN DANH** Representative of contractor (or sub-contractor) *(Signature)*

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI MẪU SỐ 04-ĐK-TCT
GUIDANCE FOR DECLARATION

Người nộp thuế phải tích chọn vào một trong các ô thích hợp trước khi kê khai vào phần thông tin chi tiết, cụ thể như sau:

Contractor/sub-contractor/management board select one of the appropriate boxes before declare detail information, as follows:

- "Kê khai-nộp thuế nhà thầu": Áp dụng cho trường hợp nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài, Ban điều hành liên danh trực tiếp kê khai và nộp thuế nhà thầu với cơ quan thuế (thuế GTGT, thuế TNDN theo quy định của pháp luật về thuế nhà thầu nước ngoài và pháp luật về quản lý thuế) .

"Contractor tax declartion and payment": Applicable to the Contractor/sub-contractor/management board direct contractor tax declartion and payment and submit to tax department (VAT, CIT in accordance with the contractor tax law and tax managment law).

- "Kê khai - nộp các loại thuế khác": Áp dụng cho trường hợp nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài trực tiếp kê khai thuế thu nhập cá nhân, lệ phí môn bài,... với cơ quan thuế và được Bên Việt Nam kê khai, khấu trừ, nộp thay thuế nhà thầu nước ngoài theo quy định của pháp luật về thuế nhà thầu nước ngoài và pháp luật về quản lý thuế.

"Other tax and fee declartion and payment": Applicable to the Contractor/sub-contractor/management board direct PIT, other fees declartion and payment and submit to tax department and Vietnamese parties deduct and pay on behalf of contractor/sub-contractor about VAT, CIT in accordance with the contractor tax law and tax managment law.

1. Tên nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài, Ban điều hành liên danh: Ghi đầy đủ tên (kể cả viết tắt) của Nhà thầu hoặc Nhà thầu phụ hoặc Ban điều hành liên danh tham gia các hoạt động kinh doanh tại Việt Nam không theo các hình thức quy định tại Luật Đầu tư.

Name of contractor/sub-contractor/management board: Write full name (including abbreviated name) of contractor or sub-contractor or management board doing business in Vietnam under the form not stipulated in the Law of Invesment.

2. Thông tin đại lý thuế: Ghi đầy đủ các thông tin của đại lý thuế trong trường hợp Đại lý thuế ký hợp đồng với người nộp thuế để thực hiện thủ tục đăng ký thuế thay cho người nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế.

Information of Tax agent: Write name, TIN, contract (number, date).

3. Quốc tịch: Ghi rõ quốc tịch của Nhà thầu nước ngoài hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài.

Nationality: Fill in clearly the nationality of the contractor/sub-contractor/ management board.

4. Địa chỉ trụ sở chính: Nếu người nộp thuế là cá nhân thì ghi địa chỉ, số điện thoại, số fax nơi cá nhân cư trú.

Nếu người nộp thuế là tổ chức hoặc công ty thì ghi địa chỉ, số điện thoại, số fax nơi đặt trụ sở chính.

Address of head office:

If contractor/sub-contractor is an idividual, fill in address, telephone number, fax number of residency.

If contractor/sub-contractor is an organisation or company, fill in address, telephone number, fax number of the head office.

5. Địa chỉ văn phòng điều hành tại Việt Nam:

Nếu người nộp thuế là cá nhân thì ghi địa chỉ, số điện thoại, số fax nơi cá nhân cư trú tại Việt Nam để điều hành hoạt động.

Nếu người nộp thuế là các tổ chức hoặc công ty thì ghi địa chỉ, số điện thoại, số fax nơi đặt trụ sở văn phòng điều hành tại Việt Nam.

Address of Management office in Vietnam:

If contractor/sub-contractor is an idividual, fill in address, telephone number, fax number of the individual residing in Vietnam to do business.

If contractor/sub-contractor is an organisation or company, fill in address, telephone number, fax number of the management office in Vietnam.

6. Giấy phép hoạt động kinh doanh tại Việt Nam: Căn cứ vào giấy phép hoạt động kinh doanh tại Việt Nam do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp (nếu có) để điền vào các chỉ tiêu tương ứng.

Business license in Vietnam:

Based on the business license granted by the competent Goverment authority, fill in the relevant items in the form (if any).

7. Hoạt động tại Việt Nam theo hợp đồng Nhà thầu nước ngoài hoặc Nhà thầu phụ nước ngoài: Căn cứ vào hợp đồng được ký kết mà điền vào các chỉ tiêu cho phù hợp. Chỉ kê khai nếu tích chọn "Kê khai-nộp thuế nhà thầu".

Contract for contractor/sub-contractor operation in Vietnam: Based on the signed contract, fill in the relevant items in the form if select "Contractor tax declartion and payment".

8. Mục tiêu hoạt động tại Việt Nam theo hợp đồng: Ghi cụ thể từng mục tiêu hoạt động của hợp đồng. Chỉ kê khai nếu tích chọn "Kê khai-nộp thuế nhà thầu".

Contract objectives: Declare each operation objective of the contract concretely if select "Contractor tax declartion and payment".

9. Địa điểm tiến hành công việc theo hợp đồng: Ghi cụ thể các địa điểm tiến hành công việc theo hợp đồng. Trong trường hợp tiến hành công việc tại nhiều địa phương khác nhau thì phải kê khai đầy đủ các địa điểm tiến hành công việc tại địa phương đó. Chỉ kê khai nếu tích chọn "Kê khai-nộp thuế nhà thầu".

Location of business according to the contract: Declare each operation location of the contract concretely. In case of doing business at many different location, contractor/sub-contract has to declare fully the location to do business if select "Contractor tax declartion and payment".

10. Thời gian thực hiện hợp đồng: Ghi rõ thời gian thực hiện hợp đồng từ tháng, năm đến tháng, năm. Chỉ kê khai nếu tích chọn "Kê khai-nộp thuế nhà thầu".

Contract duration: Fill inclearly contract duration from month, year to month, year if select "Contractor tax declartion and payment".

11. Nhà thầu phụ nước ngoài: Nếu có các Nhà thầu phụ nước ngoài thực hiện một phần hợp đồng yêu cầu kê khai đầy đủ các Nhà thầu phụ nước ngoài theo bảng kê mẫu số BK04-ĐK-TCT đính kèm tờ khai đăng ký thuế.

Do you have sub-contractor: If there are sub-contractors taking part in the contract, please declare fully in the Sub-contracor form of BK04-ĐK-TCT declare attached.

12. Thông tin người đại diện của nhà thầu nước ngoài (hoặc nhà thầu phụ nước ngoài): Ghi rõ thông tin về người đại diện của nhà thầu (hoặc nhà thầu phụ).

Declare information of representative of contractor (or sub-contractor)

13. Phương pháp tính thuế GTGT: Người nộp thuế kê khai thông tin về phương pháp tính thuế GTGT nếu tích chọn vào ô "Kê khai-nộp thuế nhà thầu".

Declare information of VAT calculation method if select "Contractor tax declartion and payment"

14. Phương pháp tính thuế TNDN: Người nộp thuế kê khai thông tin về phương pháp tính thuế TNDN nếu tích chọn vào ô "Kê khai-nộp thuế nhà thầu".

Declare information of CIT calculation method if select "Contractor tax declartion and payment"

15. Năm tài chính: Người nộp thuế kê khai thông tin về năm tài chính là năm dương lịch. Trường hợp

năm tài chính khác năm dương lịch thì kê khai thông tin từ quý bắt đầu đến quý kết thúc năm tài chính và năm tài chính phải tròn 12 tháng.

Declare information of finacial year (From … to …) is calendar year. If finacial year is different from calendar year, declare information is from quarter to quarter and finacial year must be full 12 months.

16. Tài liệu kèm theo: Ghi các tài liệu gửi cho cơ quan thuế kèm theo tờ khai đăng ký thuế.

Attachments: List all documents attached to the Tax Registration Form

17. Nhân viên đại lý thuế: Trường hợp đại lý thuế kê khai thay cho người nộp thuế thì kê khai vào thông tin này.

Staff tax agent: Staff tax agent derclare name and certificate number on this area if tax agent derclare onbehalf of contractor/sub-contractor

Mẫu số: **04.1-ĐK-TCT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dùng cho tổ chức, cá nhân khấu trừ, nộp thuế thay cho nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài, nhà cung cấp nước ngoài; tổ chức hợp tác kinh doanh với cá nhân, tổ chức hợp tác kinh doanh với tổ chức)

☐ Nộp thay NTNN ☐ Tổ chức hợp tác kinh doanh với tổ chức
☐ Nộp thay NCCNN ☐ Tổ chức hợp tác kinh doanh với cá nhân

1. Tên tổ chức, cá nhân (Bên Việt Nam/Hợp tác kinh doanh/khác): **2. Mã số thuế đã được cấp:**

3. Thông tin đại lý thuế (nếu có):														
3a. Tên														
3b. Mã số thuế														
3c. Hợp đồng đại lý thuế: Số										**Ngày:**				

4. Địa chỉ trụ sở	**5. Địa chỉ nhận thông báo của cơ quan thuế (chỉ khai thông tin này nếu khác địa chỉ trụ sở)**
4a. Số nhà, đường phố, thôn, xóm:	5a. Số nhà, đường phố, thôn, xóm:
4b. Phường/xã:	5b. Phường/xã:
4c. Quận/ Huyện:	5c. Quận/ Huyện:
4d. Tỉnh/ Thành phố:	5d. Tỉnh/ Thành phố:
4e. Điện thoại: /Fax: Email:	5e. Điện thoại: /Fax: Email:

6. Thông tin về người đại diện theo pháp luật	
6a. Tên:	6b. Địa chỉ:
6c. Điện thoại/ Fax:	6d. Email:

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

..., ngày... /... /.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: **04.1-ĐK-TCT-BK**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính)

BẢNG KÊ
Các hợp đồng nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế thông qua Bên Việt Nam

(Kèm theo Mẫu số 04.1-ĐK-TCT)

Tên người nộp thuế:.....

Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

STT	Số hợp đồng	Ngày hợp đồng	Giá trị hợp đồng (số tiền hoặc tỷ lệ %)	Mã số thuế của nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có)	Tên nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài	Địa điểm tiến hành công việc theo hợp đồng		Thời gian thực hiện hợp đồng	NTNN đề nghị cấp MST (đánh dấu "x")
						Quận/ huyện	Tỉnh/ thành phố		

..., ngày... /... /.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: **04.4-ĐK-TCT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dùng cho cơ quan, tổ chức, cá nhân được cơ quan thuế ủy nhiệm thu)

1. Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân được cơ quan thuế ủy nhiệm thu:

2. Mã số thuế đã được cấp:

3. Hợp đồng ủy nhiệm thu
a. Số:
b. Ngày:
c. Tên cơ quan thuế ủy nhiệm thu:
d. Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày… đến ngày…

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

..., ngày... /... /.....
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số: **05-ĐK-TCT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dùng cho người nộp thuế là cá nhân không kinh doanh trực tiếp đăng ký thuế)

1. Họ và tên người đăng ký thuế: .....

2. Thông tin đại lý thuế (nếu có):

2a. Tên: .....

2b. Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

2c. Hợp đồng đại lý thuế: Số:…… Ngày: .....

3. Thông tin đăng ký thuế của cá nhân:

<Trường hợp cá nhân đăng ký thuế là người Việt Nam:>

3.1. Ngày, tháng, năm sinh:…../…../.....

3.2. Số định danh cá nhân:.....

3.3. Điện thoại liên hệ:.....

3.4. Email:.....

3.5. Số định danh cá nhân đã cấp trước đó (trong trường hợp cá nhân được xác lập lại số định danh cá nhân):.....

<Trường hợp cá nhân là người có quốc tịch nước ngoài hoặc là người có quốc tịch Việt Nam đang sống tại nước ngoài không có số định danh cá nhân:>

3.1. Ngày, tháng, năm sinh:…../…../.....

3.2. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

3.3. Quốc tịch:.....

3.4. Số hộ chiếu:……. Ngày cấp:…/…/……. Nơi cấp.....

3.5. Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Phường/Xã/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

3.6. Địa chỉ hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường/phố, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Phường/Xã/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

3.7. Điện thoại liên hệ:.....

3.8. Email:.....

Tôi cam kết những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

..., ngày... tháng... năm...

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:…….

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Ký và ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI
MẪU SỐ 05-ĐK-TCT

1. Họ và tên: Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên cá nhân đăng ký thuế.

2. Thông tin đại lý thuế: Ghi đầy đủ các thông tin của đại lý thuế trong trường hợp Đại lý thuế ký hợp đồng với người nộp thuế để thực hiện thủ tục đăng ký thuế thay cho người nộp thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế.

3. Thông tin đăng ký thuế của cá nhân

* Trường hợp cá nhân là người Việt Nam thì kê khai vào các chỉ tiêu từ 3.1 đến 3.4 bên dưới:

3.1. Ngày, tháng, năm sinh: Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh của cá nhân đăng ký thuế.

3.2. Số định danh cá nhân: Ghi số định danh của cá nhân đăng ký thuế.

Lưu ý: Cá nhân phải kê khai các thông tin về họ và tên, ngày tháng năm sinh, số định danh cá nhân của mình chính xác so với các thông tin được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3.3. Điện thoại liên hệ: Ghi chính xác số điện thoại của cá nhân.

3.4. Email: Ghi chính xác địa chỉ email cá nhân.

* Trường hợp cá nhân là người có quốc tịch nước ngoài hoặc là người có quốc tịch Việt Nam đang sống tại nước ngoài không có số định danh cá nhân thì kê khai vào các chỉ tiêu từ 3.1 đến 3.8 bên dưới:

3.1. Ngày, tháng, năm sinh: Ghi rõ ngày, tháng, năm sinh của cá nhân đăng ký thuế.

32. Giới tính: Tích vào 1 trong 2 ô Nam hoặc Nữ.

3.3. Quốc tịch: Ghi rõ Quốc tịch của cá nhân đăng ký thuế.

3.4. Giấy tờ pháp lý: tích chọn 1 trong các loại giấy tờ hộ chiếu/giấy thông hành/CMND biên giới/Giấy tờ chứng thực cá nhân khác còn hiệu lực của cá nhân và ghi rõ số, ngày cấp, thông tin "nơi cấp" chỉ ghi tỉnh, thành phố cấp.

3.5. Địa chỉ thường trú: Ghi đầy đủ các thông tin về địa chỉ nơi thường trú của cá nhân

3.6. Địa chỉ hiện tại: Ghi đầy đủ các thông tin về địa chỉ về nơi ở hiện tại của cá nhân (chỉ ghi khi địa chỉ này khác với địa chỉ nơi thường trú).

3.7. Ghi số điện thoại của cá nhân đăng ký thuế

3.8. Ghi địa chỉ email của cá nhân đăng ký thuế (nếu có).

Người nộp thuế phải kê khai đầy đủ, chính xác thông tin email. Địa chỉ email này dùng làm tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan thuế đối với hồ sơ đăng ký thuế điện tử.

*** Phần người người đăng ký thuế ký, ghi rõ họ tên:** cá nhân đăng ký thuế phải ký, ghi rõ họ tên vào phần này.

*** Nhân viên đại lý thuế:** Trường hợp đại lý thuế kê khai thay cho người nộp thuế thì kê khai vào thông tin này.

Mẫu số: **05-ĐK-TH-TCT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ
Tổng hợp của cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công

(Dùng cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký cho cá nhân có ủy quyền)

☐ Đăng ký thuế ☐ Thay đổi thông tin đăng ký thuế

1. Tên cơ quan chi trả thu nhập:

2. Mã số thuế:

3. Cơ quan thuế quản lý:

4. Thông tin đăng ký thuế/thông tin thay đổi của cá nhân có ủy quyền như sau:

STT	Họ và tên người nộp thuế	Mã số thuế-nếu có (ghi trong trường hợp thay đổi thông tin)	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Số định danh cá nhân/Hộ chiếu				Địa chỉ nơi thường trú					Địa chỉ hiện tại				Điện thoại liên hệ	Email
						Số định danh cá nhân	Số Hộ chiếu	Ngày cấp Hộ chiếu	Nơi cấp Hộ chiếu	Số nhà/ đường phố	Xã, phường	Quận, huyện	Tỉnh, thành phố	Quốc gia	Số nhà/ đường phố	Xã, phường	Quận, huyện	Tỉnh, thành phố		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
1																				
2																				
…																				

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng theo thông tin đăng ký thuế/thông tin thay đổi của cá nhân đã ủy quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

...., ngày ... /.../.....

CƠ QUAN CHI TRẢ THU NHẬP hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CƠ QUAN CHI TRẢ THU NHẬP

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

Ghi chú:

1. Cơ quan chi trả thu nhập chỉ tích vào 1 trong 2 chỉ tiêu "Đăng ký thuế" hoặc "Thay đổi thông tin đăng ký thuế" tương ứng với hồ sơ ủy quyền của cá nhân là hồ sơ đăng ký thuế lần đầu hoặc hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế.

2. Cá nhân là người có quốc tịch Việt Nam có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì khai số định danh cá nhân vào chỉ tiêu 7 và không cần kê khai các chỉ tiêu từ 8 đến 19. Cơ quan thuế tự động tích hợp dữ liệu "địa chỉ thường trú", "địa chỉ hiện tại" của cá nhân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đưa vào chỉ tiêu từ 11 đến 19.

3. Trường hợp thay đổi thông tin đăng ký thuế: Khai mã số thuế đã cấp cho cá nhân hoặc số định danh cá nhân đã được cơ quan thuế thông báo sử dụng thay cho mã số thuế vào cột 3; các cột còn lại (trừ cột 2) cột nào có thông tin thay đổi mới khai, cột nào không có thông tin thay đổi thì để trống không khai.

Mẫu số: 06-ĐK-TCT
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ
TAX REGISTRATION FORM

(Dùng cho các cơ quan ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế)
(Use for diplomatic, consulate, international organization)

1. Tên cơ quan đại diện Name of missions

2. Trụ sở tại Việt Nam Address in Vietnam		
2a. Số nhà, đường phố, thôn xóm: Number, Street name		
2b. Phường/ xã: Ward		
2c. Quận/ Huyện: District		
2d. Tỉnh/ Thành phố: Province/ City		
2e. Điện thoại: Tel	Fax:	Email:

3. Tài liệu kèm theo: Attachments

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

..., ngày……/……/…….
..., date ……/……/…….
TRƯỞNG CƠ QUAN ĐẠI DIỆN HOẶC
PHÓ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN
Head or Deputy Head of Mission
Ký tên
Signature

Mẫu số: **08-MST**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
Điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế

☐ Doanh nghiệp, hợp tác xã ☐ Tổ chức ☐ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh ☐ Cá nhân ☐ Khác

1. Tên người nộp thuế:

2. Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

3. Địa chỉ trụ sở chính:

4. Thông tin đại lý thuế (nếu có):

4a. Tên:

4b. Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

4c. Hợp đồng đại lý thuế: Số ngày

Đăng ký bổ sung, thay đổi các chỉ tiêu đăng ký thuế như sau:

Chỉ tiêu (1)	Thông tin đăng ký cũ (2)	Thông tin đăng ký mới (3)
I- Điều chỉnh, bổ sung thông tin trên tờ khai đăng ký thuế: Ví dụ: - Chỉ tiêu 4: Địa chỉ nhận thông báo thuế trên tờ khai 01-ĐK-TCT - ..... **II- Điều chỉnh, bổ sung thông tin bảng kê kèm theo tờ khai đăng ký thuế:** Ví dụ: - Bảng kê BK02-ĐK-TCT - ...	124 Lò Đúc-Hà Nội	235 Nguyễn Thái Học - Hà Nội Bổ sung đơn vị phụ thuộc ...

Người nộp thuế cam đoan những thông tin kê khai trên là hoàn toàn chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:…….
Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi họ tên và đóng dấu (nếu có)

Ghi chú:

- Cột (1): Ghi tên các chỉ tiêu có thay đổi trên tờ khai đăng ký thuế hoặc các bảng kê kèm theo hồ sơ đăng ký thuế.

- Cột (2): Ghi lại nội dung thông tin đăng ký thuế đã kê khai trong lần đăng ký thuế gần nhất.

- Cột (3): Ghi chính xác nội dung thông tin đăng ký thuế mới thay đổi hoặc bổ sung.

Mẫu số: **09-MST**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

…….(1)…….
……(2)……..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-....(3).....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc người nộp thuế chuyển địa điểm

Thời điểm chuyển địa điểm: ngày… tháng… năm…
(Thời điểm cơ quan thuế chốt nghĩa vụ trong hệ thống quản lý thuế)

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế.

Căn cứ hồ sơ của người nộp thuế nộp ngày.....

Cục Thuế/Chi cục Thuế:…….....……..…… thông báo:

Người nộp thuế: .....

MST/MSDN: .....

Chuyển địa điểm kinh doanh từ:

Địa chỉ trụ sở cũ:…… Phường/xã……. Quận/huyện:……..... Tỉnh/TP:.....

Đến:

Địa chỉ trụ sở mới:…… Phường/xã..…… Quận/huyện:..……..... Tỉnh/TP:.....

Số điện thoại liên hệ mới: .....

1. Tình trạng nộp hồ sơ khai thuế của người nộp thuế đến thời điểm chuyển đi:

Mã số thuế (mã chính, mã nộp thay)	Trạng thái hồ sơ khai thuế (Hồ sơ nộp chậm chưa xử lý/chưa nộp)	Hồ sơ khai thuế phải nộp		Kỳ tính thuế	Đề nghị tiếp tục xử lý (nếu có)
		Tên hồ sơ	Mẫu		

2. Thông tin về nghĩa vụ nộp thuế của người nộp thuế đến thời điểm chuyển đi:

Mã số thuế (mã chính, mã nộp thay)	Tên Tiểu mục	Mã tiểu mục	Kỳ thuế	Số còn phải nộp	Số còn nộp thừa	Số tiền thuế GTGT còn khấu trừ chuyển kỳ sau

3. Tình trạng thanh tra, kiểm tra đến thời điểm chuyển đi (nếu có):

a) Nội dung thanh tra, kiểm tra:.....

b) Thời kỳ thanh tra, kiểm tra:.....

4. Tình hình sử dụng hoá đơn với cơ quan thuế nơi chuyển đi:

☐ Đã quyết toán hoá đơn

☐ Không sử dụng hoá đơn

5. Nhận xét khác: .....

Đề nghị người nộp thuế *<nộp hồ sơ đăng ký thay đổi địa chỉ đến cơ quan đăng ký kinh doanh/cơ quan đăng ký hợp tác xã (nếu là doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, hợp tác xã) hoặc nộp hồ sơ chuyển địa điểm cho cơ quan thuế nơi chuyển đến (trừ doanh nghiệp, hợp tác xã)>* trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Thông báo này.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

…….(4)……., ……(5)……..

Địa chỉ: ……(6)……..

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan: Thanh tra kiểm tra, …>;
- …….
- Lưu VT, bộ phận ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ(7)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)
(4): Tên cơ quan thuế ban hành Thông báo
(5): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ
(6): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo
(7): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: **10- MST**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỔNG CỤC THUẾ/CỤC THUẾ:...
CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ THUẾ
CERTIFICATE OF TAX REGISTRATION

MÃ SỐ THUẾ TAX IDENTIFICATION NUMBER	
TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ FULL NAME OF TAXPAYER	
SỐ, NGÀY THÁNG NĂM GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH HOẶC GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG HOẶC GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ NUMBER AND DATE OF BUSINESS REGISTRATION CERTIFICATE OR ESTABLISHMENT AND OPERATION CERTIFICATE, INVESTMENT CERTIFICATE	
SỐ, NGÀY THÁNG NĂM CỦA QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP (đối với tổ chức) NUMBER AND DATE OF ESTABLISHMENT DECISION (FOR ORGANIZATION)	
NGÀY CẤP MÃ SỐ THUẾ DATE OF ISSUING TAX IDENTIFICATION NUMBER	
CƠ QUAN THUẾ QUẢN LÝ TRỰC TIẾP TAX DEPARTMENT IN CHARGE	

..., ngày..... tháng..... năm.....
(dd/mm/yy)
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
DIRECTOR OF TAX DEPARTMENT

Mẫu số: **11- MST**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỔNG CỤC THUẾ/CỤC THUẾ:...
CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày (date)... tháng... năm...

THÔNG BÁO
Mã số thuế nộp thay
TAX IDENTIFICATION NUMBER (TIN) NOTIFICATION

Cục Thuế/Chi cục Thuế thông báo mã số thuế nộp thay *<nhà thầu nước ngoài/ nhà cung cấp nước ngoài/cá nhân hợp tác kinh doanh/tổ chức hợp tác kinh doanh>* của người nộp thuế như sau:

The Tax Department of..... Province/City/district hereby would like to inform your TIN as follows:

Mã số thuế: .....
Tax identification number

Tên người nộp thuế: .....
Full name of Taxpayer

Ngày cấp mã số thuế:.....
Date of issue

Cơ quan thuế quản lý trực tiếp: .....
Tax Department in charge

Yêu cầu người nộp thuế phải sử dụng mã số thuế theo đúng quy định kể từ ngày được cơ quan thuế cấp mã số thuế.

You are required to use this Tax Identification Number in accordance with stipulated regulations as from the date of TIN issuance.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
DIRECTOR OF TAX DEPARTMENT

Mẫu số: **13-MST**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024//TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

VĂN BẢN
Đề nghị cấp lại <Giấy chứng nhận đăng ký thuế/Thông báo mã số thuế>

Kính gửi:……

1. Tên người nộp thuế, cá nhân (Ghi theo thông tin đăng ký thuế): .....
.....
Mã số thuế: .....
Địa chỉ trụ sở chính (Ghi theo thông tin đăng ký thuế):.....
Địa chỉ kinh doanh (Nếu có):
2. Tên đại lý thuế (Nếu có):.....
Mã số thuế:.....
Hợp đồng đại lý thuế: Số..... ngày .....
3. Lý do đề nghị cấp lại: .....
.....

Người nộp thuế cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản này./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ	**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
Họ và tên:…….	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*
Chứng chỉ hành nghề số:.....	

Ghi chú:
Người nộp thuế là tổ chức không phải đóng dấu khi đăng ký thuế và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, cá nhân khác không cần đóng dấu.

Mẫu số: **14- MST**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỔNG CỤC THUẾ/CỤC THUẾ:...
CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-CT(CCT)

....., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO
Mã số thuế cá nhân

<Trường hợp thông báo mã số thuế cho cá nhân đăng ký thuế qua cơ quan chi trả thu nhập thì ghi:

Cơ quan thuế thông báo mã số thuế của các cá nhân theo hồ sơ đăng ký thuế ngày…/…/… của <tên cơ quan chi trả thu nhập> gửi đến cơ quan thuế như sau:

STT	Tên người nộp thuế	Số hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ hiện tại	Mã số thuế	Ngày cấp mã số thuế
1								
2								
3								
…								
…								
…								

Yêu cầu <tên cơ quan chi trả thu nhập> thông báo mã số thuế cho từng cá nhân có tên tại danh sách nêu trên. Cá nhân phải sử dụng mã số thuế theo đúng quy định kể từ ngày được cơ quan thuế cấp mã số thuế.

<Trường hợp thông báo mã số thuế cho cá nhân trực tiếp đăng ký thuế thì ghi:

Cơ quan thuế thông báo mã số thuế của cá nhân như sau:

Tên người nộp thuế:.....

Số Hộ chiếu:……. ngày cấp …/…/….. nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Địa chỉ hiện tại:.....

Mã số thuế:.....

Ngày cấp mã số thuế:.....

Nơi nhận:
- Như trên:
- Lưu: VT, TTKT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ(1)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: (1): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: **15/BB- XMHĐ**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế

Vào…… giờ……, ngày……. tháng……. năm…….

Thành phần gồm:

- Đại diện chính quyền địa phương (nêu cụ thể tên và chức vụ của cán bộ tham gia):

+ Ông (bà):.....

+ Ông (bà):.....

- Đại diện cơ quan thuế (nêu cụ thể tên và chức vụ của cán bộ tham gia):

+ Ông (bà):.....

+ Ông (bà):.....

Lập Biên bản xác minh về tình trạng hoạt động của người nộp thuế như sau:

- Tên người nộp thuế……; Mã số thuế: .....

- Quyết định thành lập hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số……., cấp ngày... tháng... năm…, cơ quan cấp.....

- Đại diện theo pháp luật của người nộp thuế:.....

Chức vụ…….....……; CMND/CCCD/Hộ chiếu số:……...……; ngày cấp:…./…/…. ; Cơ quan cấp:.....

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thuế cấp ngày …/…/…; Cơ quan cấp.....

- *<Địa chỉ đã đăng ký/Địa chỉ đề nghị khôi phục mã số thuế>*:.....

.....

Tại thời điểm xác minh tình trạng hoạt động kinh doanh của người nộp thuế tại *<địa chỉ đã đăng ký/địa chỉ đề nghị khôi phục mã số thuế>* (số nhà……., đường phố/xóm/ấp/thôn ……., phường/xã/thị trấn ……, tỉnh, thành

phố……), Tổ công tác ghi nhận kết quả xác minh thực tế như sau: (ghi kết quả xác minh)

.....

.....

.....

.....

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN THUẾ *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI NỘP THUẾ CAM KẾT CÓ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI ĐỊA CHỈ ĐÃ ĐĂNG KÝ/ĐỊA CHỈ ĐÃ XÁC MINH THỰC TẾ(1)** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu - nếu có)*
ĐẠI DIỆN CƠ QUAN……(2) *(Ký, ghi rõ họ tên)*	
	UBND PHƯỜNG/XÃ/THỊ TRẤN XÁC NHẬN NỘI DUNG NÊU TẠI BIÊN BẢN NÀY LÀ ĐÚNG THỰC TẾ(2) *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*
ĐẠI DIỆN CƠ QUAN……(2) *(Ký, ghi rõ họ tên)*	

<u>Lưu ý</u>:

(1) Trường hợp người nộp thuế có hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký/địa chỉ đề nghị khôi phục mã số thuế: Người nộp thuế phải ký xác nhận vào Biên bản và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế, yêu cầu của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật.

(2) Trường hợp người nộp thuế không có hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký/địa chỉ đề nghị khôi phục mã số thuế: Cơ quan chính quyền địa phương xác nhận kết quả xác minh vào Biên bản để cơ quan thuế có căn cứ xử lý tiếp theo quy định.

Mẫu số: **16/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính)

…….(1)…….
…….(2)…….

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ……/TB-....(3).....

....., ngày… tháng… năm…

THÔNG BÁO
Về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký

Căn cứ Biên bản xác minh người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký ngày…. …., Cục Thuế (hoặc Chi cục Thuế)……., thông báo:

Người nộp thuế ..... ;

Mã số thuế/mã số doanh nghiệp……., đơn vị cấp: .....

Địa chỉ:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: số… ngày cấp… cơ quan cấp.....

Ngành nghề kinh doanh chính: .....

Người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế: .....

Chức vụ:…; CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....; ngày cấp:..... nơi cấp: .....

Người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký từ ngày ban hành Thông báo này. Người nộp thuế không được sử dụng hóa đơn và mã số thuế trong các giao dịch kinh tế kể từ ngày ban hành Thông báo này.

Trường hợp người nộp thuế là đơn vị chủ quản có các đơn vị phụ thuộc thì mã số thuế của các đơn vị phụ thuộc đồng thời bị cơ quan thuế cập nhật trạng thái không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo trạng thái mã số thuế của đơn vị chủ quản (chi tiết mã số thuế của đơn vị phụ thuộc không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo đơn vị chủ quản theo danh sách kèm theo).

Cơ quan thuế thông báo để (4) được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- …
- …;
- Lưu: VT, TTKT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ(5)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)
(4): Tên người nộp thuế
(5): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

DANH SÁCH

Đơn vị phụ thuộc bị cập nhật trạng thái không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo đơn vị chủ quản

(Kèm theo Thông báo số .../TB-... ngày .../.../... của Cục Thuế/Chi cục Thuế...)

STT	MST	Tên NNT	CQT trực tiếp quản lý	Ngày cập nhật MST về trạng thái không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
1				
2				
…				

DANH SÁCH

Mã số thuế nộp thay bị cập nhật trạng thái không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo đơn vị chủ quản

(Kèm theo Thông báo số .../TB-... ngày .../.../... của Cục Thuế/Chi cục Thuế...)

STT	MST	CQT trực tiếp quản lý	Ngày cập nhật MST về trạng không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
1			
2			
…			

Mẫu số: **17/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

…….(1)…….	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…….(2)…….	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TB-...(3)...	*....., ngày.... tháng.... năm....*

THÔNG BÁO
Về việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Căn cứ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của ...(4)... mã số thuế ...(5)... nộp ngày.../.../....

....(6)... thông báo mã số thuế ...(5)... được cập nhật về trạng thái "NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" từ ngày ban hành Thông báo này để cơ quan thuế và người nộp thuế thực hiện các thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định.

Đề nghị người nộp thuế nộp hồ sơ quyết toán thuế, báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành, pháp luật về hóa đơn đến cơ quan thuế để thực hiện chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(6).....(7).....

Địa chỉ: .....(8).....

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để ....(4).... được biết và thực hiện./.

Nơi nhận: - <NNT>; - <Các bộ phận có liên quan: Thanh tra kiểm tra, …>; - Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (9) *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Tên người nộp thuế

(5): Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế của người nộp thuế

(6): Tên cơ quan thuế ban hành thông báo

(7): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(8): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

(9): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: **18/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

…….(1)…….	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…….(2)…….	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TB-...(3)...	*....., ngày ....tháng.... năm....*

THÔNG BÁO
Về việc người nộp thuế chấm dứt hiệu lực mã số thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế.

Căn cứ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của .....(4)..... mã số thuế ...(5)... nộp ngày .../.../....

<Đối với NNT trừ hộ, cá nhân kinh doanh thì ghi:>

...(6)... thông báo ....(4)...., địa chỉ ...(7)... chấm dứt hiệu lực mã số thuế ...(5)... từ ngày ban hành Thông báo này. Mã số thuế đã chấm dứt hiệu lực không được sử dụng trong các giao dịch kinh tế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

<Đối với hộ, cá nhân kinh doanh thì ghi:>

...(6)... thông báo ....(4)...., địa chỉ ...(7)... chấm dứt hiệu lực mã số thuế ...(5)... của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh từ ngày ban hành Thông báo này do chấm dứt hoạt động kinh doanh. Mã số thuế của người đại diện hộ gia đình, cá nhân kinh doanh vẫn được tiếp tục sử dụng để thực hiện nghĩa vụ thuế khác của cá nhân đó.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(6).....(8).....

Địa chỉ: .....(9).....

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để ....(4).... được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan: Thanh tra kiểm tra, …>;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (10)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Tên người nộp thuế

(5): Mã số thuế/mã số doanh nghiệp của người nộp thuế

(6): Tên cơ quan thuế ban hành Thông báo

(7): Địa chỉ của người nộp thuế

(8): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(9): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

(10): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: **19/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

…….(1)…….	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…….(2)…….	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TB-...(3)...	*....., ngày.... tháng.... năm....*

THÔNG BÁO
Về việc khôi phục mã số thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế.

Căn cứ hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế của .....(4)..... mã số thuế .....(5)..... nộp ngày .../.../...

.....(6)..... thông báo khôi phục trạng thái hoạt động của mã số thuế ....(5)... cho.....(4)..... địa chỉ .....(7)..... kể từ ngày ban hành Thông báo này. Lý do khôi phục mã số thuế:.....

.....(4)..... được phép sử dụng mã số thuế để kê khai, nộp thuế và các thủ tục khác theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành kể từ ngày ban hành Thông báo này.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(6).....(8).....

Địa chỉ:.....(9).....

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để ....(4).... được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (10)
- <Người nộp thuế>;	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*
- …;	
- Lưu VT, KK&KTT.	

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Tên người nộp thuế

(5): Mã số thuế/mã số doanh nghiệp của người nộp thuế

(6): Tên cơ quan thuế ban hành Thông báo

(7): Địa chỉ của người nộp thuế

(8): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(9): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

(10): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: **19.1-MST**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

…….(1)…….
……(2)……..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-....(3).....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

THÔNG BÁO
Về việc các nghĩa vụ thuế phải hoàn thành trước khi khôi phục mã số thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế.

Căn cứ hồ sơ của người nộp thuế nộp ngày.....

Cục Thuế/Chi cục Thuế:…….....….…… thông báo:

Người nộp thuế: .....

MST/MSDN: .....

1. Hồ sơ khai thuế còn phải nộp của người nộp thuế:

Mã số thuế (mã chính, mã nộp thay)	Tên hồ sơ	Mẫu	Kỳ tính thuế

2. Số tiền thuế còn phải nộp của người nộp thuế:

Mã số thuế (mã chính, mã nộp thay)	Tên Tiểu mục	Mã tiểu mục	Kỳ thuế	Số còn phải nộp

3. Các nghĩa vụ phải hoàn thành khác:

Đề nghị người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ thuế trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

…….(4)……., …….(5)……..

Địa chỉ: ……(6)……..

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan: Thanh tra kiểm tra, …>;
- …….
- Lưu VT, bộ phận ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ(7)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

---

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Tên cơ quan thuế ban hành Thông báo

(5): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(6): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

(7): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: **20-ĐK-TCT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dùng cho người phụ thuộc của cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công)

□ Đăng ký thuế □ Thay đổi thông tin đăng ký thuế

1. Họ và tên cá nhân có thu nhập:.....
2. Mã số thuế:

3. Địa chỉ cá nhân nhận thông báo mã số người phụ thuộc:.....
4. Nơi đăng ký giảm trừ người phụ thuộc (tổ chức, cá nhân trả thu nhập/cơ quan quản lý):.....
5. Mã số thuế của tổ chức, cá nhân trả thu nhập (nếu có):

6. Thông tin về người phụ thuộc và thông tin đăng ký giảm trừ gia cảnh như sau:

STT	Họ và tên người phụ thuộc	Ngày, tháng, năm sinh	Mã số thuế (ghi trong trường hợp thay đổi thông tin)	Quốc tịch	Số định danh cá nhân	Số Hộ chiếu	Ngày cấp Hộ chiếu	Nơi cấp Hộ chiếu	Địa chỉ nơi thường trú	Địa chỉ hiện tại	Quan hệ với người nộp thuế	Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ (tháng/năm)	Thời điểm kết thúc tính giảm trừ (tháng/năm)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1													
2													
...													

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

..., ngày... tháng... năm...
CÁ NHÂN CÓ THU NHẬP
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Cá nhân chỉ tích vào 1 trong 2 chỉ tiêu "Đăng ký thuế" hoặc "Thay đổi thông tin đăng ký thuế" tương ứng với hồ sơ của người phụ thuộc là hồ sơ đăng ký thuế lần đầu hoặc hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế.

2. Người phụ thuộc có quốc tịch Việt Nam thì khai số định danh cá nhân vào chỉ tiêu 6 và không cần kê khai các chỉ tiêu 7, 8, 9, 10, 11. Cơ quan thuế tự động tích hợp dữ liệu "địa chỉ thường trú", "địa chỉ hiện tại" của người phụ thuộc từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đưa vào chỉ tiêu 10, 11.

3. Trường hợp thay đổi thông tin đăng ký thuế: Khai mã số thuế đã cấp cho cá nhân hoặc số định danh cá nhân đã được cơ quan thuế thông báo sử dụng thay cho mã số thuế vào cột 5; các cột còn lại (trừ cột 2) cột nào có thông tin thay đổi mới khai, cột nào không có thông tin thay đổi thì để trống không khai.

Mẫu số: **20-ĐK-TH-TCT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ
Tổng hợp người phụ thuộc của cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công
(Dùng cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký cho người phụ thuộc có ủy quyền)

□ Đăng ký thuế □ Thay đổi thông tin đăng ký thuế

1. Tên Cơ quan chi trả thu nhập:.....

2. Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

3. Thông tin về người phụ thuộc và thông tin đăng ký giảm trừ gia cảnh như sau:

STT	Họ và tên người phụ thuộc	MST (ghi trong trường hợp thay đổi thông tin)	Ngày, tháng, năm sinh	Quốc tịch	Số định danh cá nhân	Số Hộ chiếu	Ngày cấp Hộ chiếu	Nơi cấp Hộ chiếu	Địa chỉ nơi thường trú				Địa chỉ hiện tại				Quan hệ với cá nhân có thu nhập được giảm trừ gia cảnh	Tên cá nhân có thu nhập	Mã số thuế của cá nhân có thu nhập	Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ (tháng /năm)	Thời điểm kết thúc tính giảm trừ (tháng /năm)
									Số nhà/ đường phố	Xã, phường	Quận, huyện	Tỉnh, thành phố	Số nhà/ đường phố	xã, phường	Quận, huyện	Tỉnh, thành phố					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)
1																					
2																					
...																					

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

..., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

Ghi chú:

1. Cơ quan chi trả thu nhập chỉ tích vào 1 trong 2 chỉ tiêu "Đăng ký thuế" hoặc "Thay đổi thông tin đăng ký thuế" tương ứng với hồ sơ của người phụ thuộc được cá nhân ủy quyền là hồ sơ đăng ký thuế lần đầu hoặc hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế.

2. Người phụ thuộc có quốc tịch Việt Nam thì khai số định danh cá nhân vào chỉ tiêu 6 và không cần kê khai các chỉ tiêu từ 7 đến 17. Cơ quan thuế tự động tích hợp dữ liệu "địa chỉ thường trú", "địa chỉ hiện tại" của người phụ thuộc từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đưa vào các chỉ tiêu từ 10 đến 17.

3. Trường hợp thay đổi thông tin đăng ký thuế: Khai mã số thuế đã cấp cho cá nhân hoặc số định danh cá nhân đã được cơ quan thuế thông báo sử dụng thay cho mã số thuế vào cột 3; các cột còn lại (trừ cột 2) cột nào có thông tin thay đổi mới khai, cột nào không có thông tin thay đổi thì để trống không khai.

Mẫu số: **23/ĐK-TCT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

VĂN BẢN
Đăng ký <tạm ngừng hoạt động, kinh doanh hoặc tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn>

Kính gửi:.....

1. Tên người nộp thuế *(ghi theo tên NNT đã đăng ký thuế)*: .....

2. Mã số thuế:.....

3. Địa chỉ trụ sở *(ghi theo địa chỉ trụ sở của tổ chức đã đăng ký thuế)*: .....

4. Địa chỉ kinh doanh *(ghi địa chỉ kinh doanh của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh đã đăng ký thuế)*: .....

5. *<Trường hợp tạm ngừng hoạt động, kinh doanh>:*

a) Thời gian tạm ngừng: .....

b) Thời điểm bắt đầu tạm ngừng: Ngày …/…/…

c) Thời điểm kết thúc tạm ngừng: Ngày …/…/…

d) Lý do tạm ngừng hoạt động, kinh doanh: .....

<Trường hợp tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn>:

a) Thời điểm tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn: Ngày …/…/…

b) Lý do tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn: .....

Người nộp thuế cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của thông báo này./.

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Ghi chú:
Người nộp thuế là tổ chức không phải đóng dấu khi đăng ký thuế và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không phải đóng dấu vào văn bản này.

Mẫu số: **24/ĐK-TCT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

VĂN BẢN
Đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế

Kính gửi:……

1. Tên người nộp thuế *(ghi theo tên NNT đã đăng ký thuế hoặc đăng ký doanh nghiệp)*:.....

2. Mã số thuế: ……

3. Địa chỉ trụ sở *(ghi theo địa chỉ trụ sở của tổ chức đã đăng ký thuế hoặc của doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã)*: .....

.....

4. Địa chỉ kinh doanh *(ghi địa chỉ kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã đăng ký thuế)*:.....

5. Lý do chấm dứt hiệu lực mã số thuế: .....

.....

.....

6. Hồ sơ đính kèm:

……

……

Người nộp thuế cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản này./.

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:
Người nộp thuế là tổ chức không phải đóng dấu khi đăng ký thuế và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không phải đóng dấu vào văn bản này.

Mẫu số: **24.1/ĐK-TCT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh của cá nhân kinh doanh

Kính gửi:……

1. Tên người nộp thuế *(ghi theo tên NNT đã đăng ký thuế)*:.....
2. Mã số thuế:.....

Thông báo chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh sau:

3. Địa chỉ của địa điểm kinh doanh: .....
4. Lý do chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh: .....

.....

.....

5. Hồ sơ đính kèm:

.....

.....

Người nộp thuế cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản này./.

NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: **25/ĐK-TCT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

VĂN BẢN
Đề nghị khôi phục mã số thuế

Kính gửi:…….

1. Tên người nộp thuế *(ghi theo tên NNT đã đăng ký thuế hoặc đăng ký doanh nghiệp)*:.....

2. Mã số thuế:.....

3. Địa chỉ trụ sở *(ghi theo địa chỉ trụ sở của tổ chức đã đăng ký thuế hoặc của doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã)*: .....

.....

4. Địa chỉ kinh doanh *(ghi địa chỉ kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã đăng ký thuế)*: .....

5. Địa chỉ hiện tại (nếu khác địa chỉ đã đăng ký):

6. Lý do đề nghị khôi phục mã số thuế:.....

7. Hồ sơ đính kèm:

.....

……

Người nộp thuế cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của thông báo này./.

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Ghi chú:
Người nộp thuế là tổ chức không phải đóng dấu khi đăng ký thuế và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không phải đóng dấu vào văn bản này.

Mẫu số: **26/TB - ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

……(1)…….
……(2)…….

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO
Về việc đơn vị chủ quản được nhận diện không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế.

.....(4)..... thông báo, ...(5) ....., ...(6)..... có dấu hiệu không hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký. Cơ quan thuế đang tiến hành xác minh thực tế.

Trường hợp sau xác minh, đơn vị chủ quản được xác định không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký thì đơn vị phụ thuộc cũng đồng thời bị cập nhật trạng thái không hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký theo trạng thái của đơn vị chủ quản.

.....(4)..... thông báo cho .....(7)..... được biết./.

Nơi nhận:
- <NNT (7)>;
- <Tên cơ quan thuế quản lý đơn vị phụ thuộc>;
- ……
- Lưu: VT, bp ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (8)
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên
(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới
(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)
(4): Tên cơ quan thuế ban hành Thông báo
(5): Tên người nộp thuế là đơn vị chủ quản
(6): Mã số thuế của đơn vị chủ quản
(7): Tên người nộp thuế là đơn vị phụ thuộc
(8): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: **27/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

……(1)…… **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
……(2)…… **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-...(3)... *....., ngày... tháng... năm...*

THÔNG BÁO
Về việc chấp thuận/không chấp thuận tạm ngừng hoạt động, kinh doanh

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế.

Căn cứ hồ sơ tạm ngừng hoạt động, kinh doanh/tiếp tục hoạt động, kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của .....(4)..... mã số thuế ...(5)... nộp ngày .../.../....

...(2)... thông báo ....(4)...., địa chỉ ...(6)... về kết quả xử lý hồ sơ tạm ngừng hoạt động, kinh doanh/tiếp tục hoạt động, kinh doanh trước thời hạn đã thông báo như sau:

<Trường hợp hồ sơ của NNT đầy đủ, hợp lệ, cơ quan thuế ghi>

Người nộp thuế đăng ký tạm ngừng hoạt động, kinh doanh từ ngày… tháng… năm… đến ngày.... tháng... năm…

Lý do tạm ngừng.....

<Trường hợp hồ sơ của NNT không đầy đủ, không hợp lệ, cơ quan thuế ghi>

Người nộp thuế không được tạm ngừng hoạt động, kinh doanh, lý do:

.....

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ liên hệ với cơ quan thuế:

.....(2).....(7).....

Địa chỉ: .....(8).....

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <NNT>;
- …;
- Lưu: VT, Bp ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (9)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Tên người nộp thuế

(5): MST/MSDN của người nộp thuế

(6): Địa chỉ của người nộp thuế

(7): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(8): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

(9): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: **28/TB - ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

……(1)…….	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
……(2)…….	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TB-...(3)...	*....., ngày... tháng... năm...*

THÔNG BÁO
Về việc người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế để nộp hồ sơ giải thể/chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh

Căn cứ Luật Quản lý thuế số ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;

Căn cứ hồ sơ của .....(4)..... mã số doanh nghiệp/mã số hợp tác xã/mã số tổ hợp tác/mã số hộ kinh doanh ...(5)... nộp ngày .../.../.... <Hoặc: Căn cứ giao dịch thông báo giải thể/chấm dứt hoạt động đối với .....(4)..... mã số doanh nghiệp/mã số hợp tác xã/mã số tổ hợp tác/mã số hộ kinh doanh...(5)... của cơ quan đăng ký kinh doanh/cơ quan đăng ký hợp tác xã chuyển đến cơ quan thuế ngày.../.../...)>

...(2)... thông báo ....(4)...., địa chỉ ...(6)... đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với cơ quan thuế từ ngày .../.../.... Đề nghị người nộp thuế nộp hồ sơ <giải thể /hồ sơ chấm dứt hoạt động> đến cơ quan đăng ký kinh doanh nơi người nộp thuế đặt trụ sở theo quy định của <Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành về đăng ký doanh nghiệp> <Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn thi hành về đăng ký hợp tác xã> <Nghị định của Chính phủ về hộ kinh doanh>.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(2).....(7).....

Địa chỉ:.....(8).....

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận: - <Người nộp thuế>; - <Các bộ phận có liên quan: Thanh tra kiểm tra,…>; - ……..…; - Lưu: VT, Bp ban hành Thông báo.	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (9) *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Tên người nộp thuế

(5): MSDN/mã số HTX/mã số tổ hợp tác/mã số hộ kinh doanh của người nộp thuế

(6): Địa chỉ của người nộp thuế

(7): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(8): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

(9): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: **29/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

……(1)…….
……(2)…….

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-....(3)....

....., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO
Về việc yêu cầu người nộp thuế nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020, Luật chuyên ngành khác và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế.

<Trường hợp chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị phụ thuộc theo đơn vị chủ quản thì ghi:>

Căn cứ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của ....(4)...., mã số thuế ...(5)... là đơn vị chủ quản của .....(6)....., nộp ngày.../.../.....

Ngày .../.../..., ... (7)... đã có thông báo tạm đóng mã số thuế của ...(6)... về trạng thái 03 "NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" theo trạng thái mã số thuế của đơn vị chủ quản gửi cho người nộp thuế.

Cơ quan thuế yêu cầu ...(6)... nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến cơ quan thuế trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấm dứt hoạt động theo quy định.

<Trường hợp người nộp thuế chưa nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến cơ quan thuế thì sau khi nhận được thông báo/giao dịch chấm dứt tồn tại của doanh nghiệp, hợp tác xã bị chia, bị sáp nhập, bị hợp nhất của cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký hợp tác xã thì ghi:>

Căn cứ giao dịch thông báo/giao dịch chấm dứt tồn tại của doanh nghiệp, hợp tác xã bị chia, bị sáp nhập, bị hợp nhất của cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký hợp tác xã chuyển đến cơ quan thuế ngày …/…/…

Cơ quan thuế yêu cầu ...(8)... nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến cơ quan thuế trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chia, sáp nhập, hợp nhất theo quy định.

<Trường hợp chấm dứt hiệu lực mã số thuế của người nộp thuế theo Quyết định thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của cơ quan có thẩm quyền thì ghi:>

Căn cứ <Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận số... ngày... của.... hoặc giao dịch quyết định thu hồi của cơ quan đăng ký kinh doanh/cơ quan đăng ký hợp tác xã truyền cho cơ quan thuế ngày .../.../...>.

Cơ quan thuế yêu cầu ...(8)... nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến cơ quan thuế trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận của ...

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

……(7)..... (9)……

Địa chỉ:……(10)……..

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <NNT (6) hoặc (8)>;
- <Các bộ phận có liên quan: Thanh tra kiểm tra, …>;
- ……..;
- Lưu: VT, Bp ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (11)
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

---

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Tên đơn vị chủ quản

(5): MST/MSDN của đơn vị chủ quản

(6): Tên đơn vị phụ thuộc nhận Thông báo

(7): Tên cơ quan thuế ban hành Thông báo/ CQT quản lý đơn vị chủ quản

(8): Tên người nộp thuế nhận Thông báo

(9): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(10): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

(11): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: **30/ĐK-TCT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

VĂN BẢN
Đăng ký chuyển địa điểm tại cơ quan thuế nơi người nộp thuế chuyển đến

Kính gửi: ……

1. Tên người nộp thuế (*ghi theo đăng ký thuế*): .....
2. Mã số thuế:.....
3. Địa chỉ trụ sở *(ghi theo địa chỉ trụ sở của tổ chức đã đăng ký thuế)*: .....
.....
4. Địa chỉ kinh doanh *(ghi theo địa chỉ đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã đăng ký thuế)*: .....
5. Thông tin đại lý thuế (nếu có):
a) Tên: .....
b) Mã số thuế của đại lý thuế:.....
c) Số hợp đồng đại lý thuế:……. ngày ký hợp đồng:.....
6. Lý do đăng ký chuyển địa điểm: .....
.....
.....
7. Hồ sơ đính kèm:
.....
.....

Người nộp thuế cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản này./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:…….
Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Ghi chú:
Người nộp thuế là tổ chức không phải đóng dấu khi đăng ký thuế và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không phải đóng dấu vào văn bản này.

Mẫu số: **31/ĐK-TCT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

VĂN BẢN
Đăng ký hủy chuyển địa điểm

Kính gửi: ……

1. Tên người nộp thuế (*ghi theo đăng ký thuế*): .....
2. Mã số thuế:.....
3. Địa chỉ trụ sở chính *(ghi theo địa chỉ trụ sở của tổ chức đã đăng ký thuế)*: ....
.....
4. Địa chỉ kinh doanh *(ghi theo địa chỉ đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã đăng ký thuế)*: .....
5. Thông tin đại lý thuế (nếu có):
a) Tên: .....
b) Mã số thuế: .....
c) Số hợp đồng đại lý thuế:…….. ngày ký hợp đồng:.....
6. Hồ sơ chuyển địa điểm dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý nộp cho cơ quan thuế ngày……., mã giao dịch điện tử (nếu có) số.....
7. Lý do đề nghị hủy chuyển địa điểm: .....
.....
.....

Người nộp thuế cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản này./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:…….
Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Ghi chú:
Người nộp thuế là tổ chức không phải đóng dấu khi đăng ký thuế và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không phải đóng dấu vào văn bản này.

Mẫu số: **33/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

…….(1)……..
…….....(2)……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../TB-…..(3)…...

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo đơn vị chủ quản

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế.

<Trường hợp NNT nộp hồ sơ tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trực tiếp tại CQT thì ghi:>

Căn cứ hồ sơ tạm ngừng hoạt động, kinh doanh của ....(4)...., mã số thuế ....(5).... nộp ngày.../.../....

Cơ quan thuế đã cập nhật mã số thuế của <đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> về trạng thái tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo trạng thái của đơn vị chủ quản (chi tiết mã số thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo danh sách kèm theo).

Mã số thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh từ ngày .../.../... đến ngày .../.../....

<Trường hợp nhận được văn bản/giao dịch tạm ngừng hoạt động, kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì ghi:>

Căn cứ văn bản/giao dịch của <tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền> gửi đến cơ quan thuế ngày ../.../... về tạm ngừng hoạt động, kinh doanh của ....(4)...., mã số thuế ....(5).....

Cơ quan thuế đã cập nhật mã số thuế của <đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> về trạng thái tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo trạng thái của đơn vị chủ quản (chi tiết mã số thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo danh sách kèm theo).

Mã số thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh từ ngày .../.../... đến ngày .../.../....

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

…….(2)……., ……(6)……..

Địa chỉ:……(7)……..

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <NNT, CQT nhận thông báo>;
- <Các bộ phận có liên quan: Thanh tra kiểm tra,…>;
- ……;
- Lưu: VT, Bp ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (8)
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Tên đơn vị chủ quản

(5): MST/MSDN của đơn vị chủ quản

(6): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(7): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

(8): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

DANH SÁCH

Đơn vị phụ thuộc tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo đơn vị chủ quản

(Kèm theo Thông báo số .../TB-... ngày .../.../... của Cục Thuế/Chi cục Thuế...)

STT	MST	Tên NNT	CQT trực tiếp quản lý	Ngày cập nhật MST về trạng thái tạm ngừng hoạt động, kinh doanh
1				
2				
…				

DANH SÁCH

Mã số thuế nộp thay tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo đơn vị chủ quản

(Kèm theo Thông báo số .../TB-... ngày .../.../... của Cục Thuế/Chi cục Thuế...)

STT	MST	CQT trực tiếp quản lý	Ngày cập nhật MST về trạng thái tạm ngừng hoạt động, kinh doanh
1			
2			
…			

Mẫu số: **34/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

…….(1)……..
……..(2)……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../TB-…..(3)…...

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn theo đơn vị chủ quản

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế.

<Trường hợp người nộp thuế nộp văn bản đăng ký tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn trực tiếp tại CQT thì ghi:>

Căn cứ văn bản đăng ký tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn của ....(4)...., mã số thuế ....(5).... nộp ngày.../.../.....

Cơ quan thuế đã cập nhật mã số thuế của <đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> theo trạng thái mã số thuế của đơn vị chủ quản (chi tiết mã số thuế được tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn theo danh sách kèm theo) ngày .../.../... (ngày mã số thuế của đơn vị chủ quản được tiếp tục hoạt động).

Người nộp thuế được sử dụng mã số thuế để kê khai, nộp thuế và thực hiện các thủ tục khác theo quy định của Luật Quản lý thuế từ ngày mã số thuế được tiếp tục hoạt động trở lại.

<Trường hợp nhận được văn bản/giao dịch tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì ghi:>

Căn cứ văn bản/giao dịch của <tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền> gửi đến cơ quan thuế ngày ../.../... về tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh của ....(4)...., mã số thuế ....(5)....

Cơ quan thuế đã cập nhật mã số thuế của <đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> theo trạng thái mã số thuế của đơn vị chủ quản (chi tiết mã số thuế

được tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn theo danh sách kèm theo) ngày .../.../... (ngày mã số thuế của đơn vị chủ quản được tiếp tục hoạt động).

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

…….(2)……., ……(6)……..

Địa chỉ:……(7)……..

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <NNT có trong danh sách, CQT quản lý NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan: Thanh tra kiểm tra, …>;
- …….;
- Lưu: VT, BP ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (8)
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Tên đơn vị chủ quản

(5): MST/MSDN của đơn vị chủ quản

(6): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(7): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế nơi ban hành Thông báo

(8): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

DANH SÁCH

Đơn vị phụ thuộc tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn theo đơn vị chủ quản

(Kèm theo Thông báo số .../TB-... ngày .../.../... của Cục Thuế/Chi cục Thuế...)

STT	MST	Tên người nộp thuế	CQT trực tiếp quản lý
1			
2			
…			

DANH SÁCH

Mã số thuế nộp thay tự động hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn theo đơn vị chủ quản

(Kèm theo Thông báo số .../TB-... ngày .../.../... của Cục Thuế/Chi cục Thuế...)

STT	MST	CQT trực tiếp quản lý
1		
2		
…		

Mẫu số: **35/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

……..(1)……..
…....(2)……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../TB-…..(3)…...

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo đơn vị chủ quản

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế.

<Trường hợp chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị phụ thuộc, mã số thuế nộp thay theo hồ sơ của đơn vị chủ quản thì ghi:>

Căn cứ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của ....(4)...., mã số thuế ...(5)... là đơn vị chủ quản của .....(6)....., nộp ngày.../.../.....

Cơ quan thuế đã tạm đóng mã số thuế <của đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> về trạng thái 03 "NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" theo trạng thái của đơn vị chủ quản từ ngày .../.../... (chi tiết mã số thuế bị đóng theo đơn vị chủ quản theo danh sách kèm theo).

<Trường hợp chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị phụ thuộc, mã số thuế nộp thay theo Quyết định/giao dịch thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với đơn vị chủ quản thì ghi:>

Căn cứ Quyết định/giao dịch thu hồi Giấy chứng nhận số... ngày... của.... hoặc Giao dịch quyết định thu hồi của <cơ quan đăng ký kinh doanh/cơ quan đăng ký hợp tác xã>.

Cơ quan thuế đã tạm đóng mã số thuế <của đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> về trạng thái 03 "NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" theo trạng thái của đơn vị chủ quản từ ngày .../.../... (chi tiết mã số thuế bị đóng theo đơn vị chủ quản theo danh sách kèm theo).

<Trường hợp chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị phụ thuộc, mã số thuế nộp thay theo Quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án đối với đơn vị chủ quản là doanh nghiệp, hợp tác xã thì ghi:>

Căn cứ Quyết định tuyên bố phá sản số... ngày... của... gửi đến cơ quan thuế ngày .../.../....

Cơ quan thuế đã tạm đóng mã số thuế <của đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> của người nộp thuế về trạng thái 03 "NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" theo đơn vị chủ quản từ ngày .../.../... (chi tiết mã số thuế bị đóng theo đơn vị chủ quản theo danh sách kèm theo).

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

…….(2)……., ……(7)……..

Địa chỉ:……(8)……..

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <NNT có trong danh sách, CQT quản lý NNT>;
- <Các bộ phận có liên quan: Thanh tra kiểm tra, …>;
- ……;
- Lưu: VT, BP ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (9)
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

---

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Tên đơn vị chủ quản

(5): Mã số thuế đơn vị chủ quản

(6): Tên đơn vị phụ thuộc

(7): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(8): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế nơi ban hành Thông báo

(9): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: **36/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

…….(1)……..
.....(2)……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../TB-…..(3)…...

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc xác nhận người nộp thuế hủy chuyển địa điểm

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế.

Căn cứ hồ sơ chuyển địa điểm tại cơ quan thuế nơi đi của người nộp thuế có mã giao dịch điện tử (nếu có)…. nộp ngày …/.../…;

Căn cứ văn bản đăng ký hủy chuyển địa điểm số … của người nộp thuế nộp ngày …/…/….

Cơ quan thuế thông báo …(4)…, mã số thuế …(5)… được chấp thuận hủy chuyển địa điểm. Người nộp thuế có trách nhiệm thực hiện nộp hồ sơ khai thuế, nộp thuế và các thủ tục khác đến …(2)… theo quy định.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ theo địa chỉ:

…….(2)…….., ……(6)……..

Địa chỉ:……(7)……..

Số điện thoại:…… Địa chỉ E-mail:…….

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <NNT, CQT nhận thông báo>;
- <Các bộ phận có liên quan: Thanh tra kiểm tra, …>;
- ……..;
- Lưu: VT, Bp ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (8)
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Tên người nộp thuế

(5): Mã số thuế của người nộp thuế

(6): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(7): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế nơi ban hành Thông báo

(8): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: **37/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

……..(1)……..	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
…….....(2)……	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../TB-…..(3)…..	*....., ngày.....tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc khôi phục mã số thuế theo đơn vị chủ quản

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế.

Căn cứ hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế ....(4)...., của .....(5)....., nộp ngày.../.../.....

Cơ quan thuế khôi phục trạng thái hoạt động cho mã số thuế <đơn vị phụ thuộc>, <mã số thuế nộp thay> theo trạng thái đơn vị chủ quản (chi tiết mã số thuế được khôi phục theo danh sách kèm theo).

Mã số thuế được khôi phục từ ngày .../.../.... Người nộp thuế được phép sử dụng mã số thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế kể từ ngày ghi trên Thông báo này.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

…….(5)……., ……(6)……..

Địa chỉ:……(7)……..

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận: - <NNT có trong danh sách, CQT quản lý NNT>; - <Các bộ phận có liên quan: Thanh tra kiểm tra, …>; - …….; - Lưu: VT, BP ban hành TB.	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (8) *(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Mã số thuế của đơn vị chủ quản

(5): Tên đơn vị chủ quản

(6): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(7): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

(8): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

DANH SÁCH
Đơn vị phụ thuộc khôi phục mã số thuế theo đơn vị chủ quản
(Kèm theo Thông báo số .../TB-... ngày .../.../... của Cục Thuế/Chi cục Thuế...)

STT	MST của đơn vị phụ thuộc	Tên NNT	CQT trực tiếp quản lý
1			
2			
…			

DANH SÁCH
Mã số thuế nộp thay khôi phục theo đơn vị chủ quản
(Kèm theo Thông báo số .../TB-... ngày .../.../... của Cục Thuế/Chi cục Thuế...)

STT	MST nộp thay	CQT trực tiếp quản lý
1		
2		
…		

Mẫu số: **38/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

…….(1)…….	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
……(2)……..	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TB-....(3).....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc người nộp thuế không được khôi phục mã số thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế.

Căn cứ hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế của .....(4).... mã số thuế ...(5)... nộp ngày .../.../...

.....(2)..... thông báo ...(5)... của ...(4)... không được khôi phục, lý do:

<.....>.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

…….(2)……., ……(6)……..

Địa chỉ:……(7)……..

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết và thực hiện./.

Nơi nhận: - <Người nộp thuế>; - <Các bộ phận có liên quan: Thanh tra kiểm tra, …>; - ……..; - Lưu: VT, BP ban hành TB.	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** (8) *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/CQT ban hành Thông báo

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Tên người nộp thuế

(5): Mã số thuế/MSDN

(6): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(7): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế nơi ban hành Thông báo

(8): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: **39/TB-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

…….(1)…….	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
……(2)……..	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TB-....(3).....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc chuyển nghĩa vụ thuế của người nộp thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế.

Căn cứ đề nghị của <(4), (5)> tại <*cam kết, thoả thuận, hợp đồng, quyết định*> trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế sau khi <*sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chấm dứt hoạt động của đơn vị phụ thuộc*>;

Cơ quan thuế thông báo cho <(4)> biết kết quả nhận chuyển nghĩa vụ thuế của người nộp thuế tại thời điểm ..../..../ .... như sau:

1. Thông tin người nộp thuế chuyển nghĩa vụ thuế:

- Tên người nộp thuế:.....
- Mã số thuế:.....

2. Thông tin nghĩa vụ thuế được chuyển:

2.1. Số thuế còn phải nộp, còn nợ, hoặc số thuế còn nộp thừa:

STT	Loại thuế	Chương	Tiểu mục	Cơ quan thu	Địa bàn hành chính	*<Số tiền còn phải nộp, còn nợ>* hoặc *<Số tiền còn nộp thừa>*	*<Mã định danh khoản phải nộp (ID) nếu có>* hoặc *<Số chứng từ nộp NSNN của khoản nộp thừa>*	*<Hạn nộp>* hoặc *<Ngày chứng từ nộp NSNN của khoản nộp thừa>*
	Tổng số							

2.2. Số thuế GTGT còn được khấu trừ: .....

Người nộp thuế có trách nhiệm nộp hết số tiền thuế, tiền phạt còn nợ hoặc được bù trừ số tiền thuế, tiền phạt còn nộp thừa, số tiền thuế còn được khấu trừ chuyển kỳ sau nêu trên với số phát sinh của lần tiếp theo.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ theo địa chỉ:

…….(2)……., ……(6)……..

Địa chỉ:……(7)……..

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế và cơ quan thuế có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <NNT, CQT nhận thông báo>;
- <Các bộ phận có liên quan: Thanh tra kiểm tra, …>;
- …….;
- Lưu: VT, Bp ban hành TB.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (8)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

---

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới/ CQT ban hành Thông báo

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Tên NNT nhận nghĩa vụ thuế

(5): MST của NNT nhận nghĩa vụ thuế

(6): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(7): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

(8): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: **40/TB - ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

……(1)…….
……(2)…….

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

....., ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO
Về việc cá nhân/người phụ thuộc không có thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư <hoặc không cấp MST cho cá nhân/người phụ thuộc> đăng ký thuế qua cơ quan chi trả thu nhập

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 86/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế.

Sau khi xem xét hồ sơ đăng ký thuế mẫu số… của…(4)… mã số thuế ...5).....địa chỉ ... (6) .... nộp ngày…/…/….

Cơ quan thuế thông báo danh sách các cá nhân/người phụ thuộc không có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư <hoặc không được cấp mã số thuế> như sau:

STT	Họ và tên	Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu	Ngày cấp Hộ chiếu	Nơi cấp Hộ chiếu	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ hiện tại	Lý do
1							
2							
3							
…							

Yêu cầu <tên cơ quan chi trả thu nhập> thông báo cho từng cá nhân nộp hồ sơ đăng ký thuế cho cơ quan chi trả thu nhập có thông tin bị trùng lắp hoặc sai sót nêu tại cột lý do theo danh sách nêu trên được biết để sửa đổi, bổ sung thông tin theo quy định.

Nếu có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế:

.....(2).....(7).....

Địa chỉ:.....(8).....

Số điện thoại: Địa chỉ E-mail:

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- <Người nộp thuế>;
- Lưu: VT, KK&KTT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (9)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

---

(1): Tên cơ quan thuế cấp trên

(2): Tên cơ quan thuế cấp dưới

(3): Cục Thuế (CT) hoặc Chi cục Thuế (CCT)

(4): Tên người nộp thuế

(5): MST/MSDN của người nộp thuế

(6): Địa chỉ của người nộp thuế

(7): Bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ

(8): Ghi cụ thể địa chỉ cơ quan thuế ban hành Thông báo

(9): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định

Mẫu số: **41/UQ-ĐKT**
(Kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ THUẾ

☐ Đăng ký thuế lần đầu ☐ Thay đổi thông tin đăng ký thuế

Tên tôi là:.....

Mã số thuế đã được cấp *<ghi trong trường hợp thay đổi thông tin>*:...

<1. Đối với đăng ký thuế lần đầu thì ghi:>

Căn cứ Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính, nay tôi ủy quyền cho *<tên cơ quan chi trả thu nhập>*, mã số thuế *<mã số thuế của cơ quan chi trả thu nhập>* đăng ký thuế cho tôi <hoặc người phụ thuộc của tôi> với các thông tin như sau:

<a) Đối với cá nhân/người phụ thuộc là người có quốc tịch Việt Nam có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:>

Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số định danh cá nhân	Điện thoại liên hệ	Email	Quan hệ của người phụ thuộc với cá nhân	Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ (tháng/năm)	Thời điểm kết thúc tính giảm trừ (tháng/năm)

<b) Đối với cá nhân/người phụ thuộc là người có quốc tịch nước ngoài hoặc người có quốc tịch Việt Nam sinh sống tại nước ngoài:>

Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quốc tịch	Thông tin Hộ chiếu			Địa chỉ nơi thường trú					Địa chỉ hiện tại				Điện thoại liên hệ	Email	Quan hệ của người phụ thuộc với cá nhân	Thời điểm bắt đầu tính giảm trừ (tháng/năm)	Thời điểm kết thúc tính giảm trừ (tháng/năm)
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp	Số nhà/ đường phố	Xã, phường	Quận, huyện	Tỉnh, thành phố	Quốc gia	Số nhà/ đường phố	Xã, phường	Quận, huyện	Tỉnh, thành phố					

<2. Đối với thay đổi thông tin đăng ký thuế thì ghi:>

Căn cứ Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính, nay tôi ủy quyền cho *<tên cơ quan chi trả thu nhập>*, mã số thuế *<mã số thuế của cơ quan chi trả thu nhập>* đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế cho tôi <hoặc người phụ thuộc của tôi> với các thông tin như sau:

Họ và tên	**Mã số thuế**	**Chỉ tiêu**	**Thông tin đăng ký cũ**	**Thông tin đăng ký mới**

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đăng ký thuế của tôi <hoặc người phụ thuộc của tôi> trên giấy ủy quyền này./.

..., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng